

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	24	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	10	-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3.604m ²	13.3m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	701.55m ²	2.6m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	46m ²	1.7m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	12.6m ²	0.45m ² /trẻ
4	Diện tích sân chơi (m ²)	58.7m ²	0.22m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	55.5m ² Điểm 26 97.5m ² Điểm 85	0.56m ² /trẻ
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	63.2m ² Điểm 26 42.5m ² Điểm 85	0.39m ² /trẻ
7	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	89.08m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	10 bộ/10 lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ/sân chơi (trường)
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	12	10 máy vi tính, 1 máy chiếu, 1 bảng tương tác
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	8	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	4	
3	Máy photo	1	
5	Catsset	0	
6	Đầu Video/đầu đĩa	10	
7	Thiết bị khác	0	
8	Đồ chơi ngoài trời	10	
9	Bàn ghế đúng quy cách	135 bộ	
10	Thiết bị khác...	0	

X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	11		0.45m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(Theo Quyết định số 14/2008/QĐ_BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XV	Tường rào xây	X	

Quận 1, ngày 15 tháng 9 năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Trang